TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70**/2023/HS-ST
Ngày: **07/9/2023**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Bà **Trương Thị Tố Uyên.**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy và bà Vũ Thị Thủy
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐ-HSST ngày 24 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồng Quang T**, sinh năm 1999; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Kim Đôi, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Hồng Quang Thuần, sinh năm 1963 (được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng tổ quốc) và con bà Nguyễn Thị Chụp, sinh năm 1965. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Trần Hoàng Linh, sinh năm 2004; có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2023, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2. Họ và tên: **Bùi Đình Q**, sinh năm 2004; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Bùi Đình Ngạch, sinh năm 1984 và bà Khương Thị Hương, sinh năm 1987; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2023, hiện tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương.

3. Họ và tên: **Vũ Đình T1**, sinh năm 2000; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Phượng Hoàng, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: không có; Mẹ đẻ là bà Hà Thị Chăm, sinh năm 1973 (đã chết); có vợ là Nguyễn Trà Giang, sinh năm 2002; có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2023, hiện tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương.

4. Họ và tên: **Bùi Anh T2**, sinh năm 2002; Nơi ĐKHKTT: Thôn Cha, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện tại: Thôn Hoàng Hòa, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không. Con ông Bùi Văn Tuân, sinh năm 1980 và con bà Phạm Thị Thúy, sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2023, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

5. Họ và tên: **Hà Quang H**, sinh năm 1997; Nơi ĐKHKTT: Bản Bùa Chung, xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện tại: Thôn Hoàng Hòa, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái Tôn giáo: Không. Con ông Hà Văn Tiệp, sinh năm 1978 và bà Lò Thị Phía, sinh năm 1978; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Nông Thị Ngân, sinh năm 2000. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2023, hiện tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương.

6. Họ và tên: **Nguyễn Bá H1**, sinh năm 2000; Nơi ĐKHKTT: Thôn Cổ Lãm, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Nơi ở hiện tại: Thôn Ngọc Lâu, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Bá Thành (đã chết) và con bà Hồng Thị Khuyến, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2023, hiện tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đình T1:* Bà Nguyễn Thị Liên - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa;

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Nông Thị N, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Hoàng Hoà, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đặng Văn T2, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Nguyễn Chiến Thắng, sinh năm 2001
2. Chị Nguyễn Thị Trang, sinh năm 2000
3. Chị Nguyễn Minh Ngọc, sinh năm 2003
4. Chị Vũ Thị Quỳnh Anh, sinh năm 2003
5. Chị Ly Thị Lan, sinh năm 2002
6. Chị Phạm Ngọc Quỳnh, sinh năm 2002
7. Chị Hà Thanh Tâm, sinh năm 2000

Đều vắng mặt tại phiên tòa

8. Chị Phạm Thị Thuý, sinh năm 1982; có mặt tại phiên tòa
9. Anh Hà Văn Tiệp, sinh năm 1977; có mặt tại phiên tòa
10. Anh Phạm Văn Dũng, sinh năm 1999; vắng mặt tại phiên tòa
11. Chị Bùi Thị Thuý, sinh năm 1972; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hà Quang H, Bùi Anh T2 và Vũ Đình T1 là bạn bè cùng làm công nhân Công ty TNHH Công nghiệp Brother Việt Nam thuộc KCN Phúc Điền. Khoảng 09 giờ 00’ ngày 16/4/2023, H, T1 và T2 cùng nhau ăn uống tại thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng. Sau khi ăn xong, T2 rủ H và T1 đi hát Karaoke và sử dụng ma túy. T1, Huy, T2 thống nhất, T1 có ma túy để sử dụng còn tiền thuê phòng hát thì cả 3 người chia nhau trả. Do không có tiền, H bảo T2, T1 ứng tiền ra trước, đợi có lương H sẽ trả sau. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T1 gọi điện cho Hồng Quang T nhờ tìm phòng hát karaoke đồng thời rủ T đi hát cùng. T đồng ý, T gọi điện rủ Bùi Đình Q và Nguyễn Bá H1cùng đi hát karaoke. H1 đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 99K1 – 378.63 đến đón T và Q đi lên khu đô thị Ghẽ, xã Tân Trường. Tại đây, T, Q, H1 gặp T1, H và T2. Cả nhóm thống nhất đến quán hát Karaoke Nữ Hoàng ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường huyện Cẩm Giàng do anh Nguyễn Văn Huỳnh, sinh

năm 1982 ở thôn Kim Xá, xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng làm chủ, để thuê phòng hát. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T vào thuê phòng hát Queen 999 và bảo anh Phạm Văn Dũng, sinh năm 1999 ở thôn Nguyệt Thịnh, xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa *(quản lý tại quán hát)* gọi cho 06 nhân viên nữ vào phục vụ. Một lúc sau có 05 nữ nhân viên lần lượt đi vào phòng hát là: Nguyễn Thị Trang, sinh năm 2000 ở xã Quang Hương, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Minh Ngọc, sinh năm 2003 ở xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Vũ Thị Quỳnh Anh, sinh năm 2003 ở xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, Tp. Hải Phòng; Ly Thị Lan, sinh năm 2002 ở xã Thu Tà, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang và Phạm Ngọc Quỳnh, sinh năm 2003 ở xã Hương Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi hát được khoảng 10 phút thì T2 hỏi T1:*"Có đồ chưa?"*, ý là có ma túy để sử dụng chưa, thì T1 đi ra chỗ T bảo T đi mua ma túy để cho cả nhóm chơi. T nói "không đủ tiền", T1 đi ra chỗ T2 nói: *"Tí nữa T đi lấy đồ về chơi"*, *"Nhưng chưa có tiền để trả tiền hát"*. Do không có tiền mặt nên T2 đưa cho T chiếc điện thoại di động Iphone XR của T2 đi cầm cố lấy tiền ứng trước tiền phòng và mua ma túy. T cầm điện thoại của T2 đưa cho Q mang đi cầm cố lấy tiền mua ma túy, đồng thời T mượn xe mô tô BKS: 99K1 – 378.63 của H1 để đi mua ma túy. Tiếp đó, Q chở T đi đến quán điện thoại của anh Đặng Văn Tiền, sinh năm 1984 ở thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương cầm cố điện thoại được số tiền 4.500.000đ. Khi T và Q đi được một lúc thì Nguyễn Chiến Thắng, sinh năm 2001 ở thôn Bằng Quân, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, đi xe mô tô chở Hà Thanh Tâm, sinh năm 2000 ở xã Thung Thủ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đến phục vụ hát theo yêu cầu của T. Đến cửa quán, Thắng nhìn thấy chiếc xe Honda SH màu trắng BKS 34S1-221.36 T1 hay đi (Thắng với T1 là bạn) (xe của chị Nguyễn Trà Giang, là vợ T1), nên cùng Tâm đi vào trong phòng hát. Tại đây, Thắng ngồi uống bia nghe nhạc với nhóm của T1. T1 nói với Thắng "T đang đi lấy đồ", Thắng hiểu ý T1 là T đang đi mua ma túy về để cho cả nhóm sử dụng. Do quen T từ trước nên Thắng đợi T về để cùng uống bia (trước đó Thắng đã có lần sử dụng ma túy cùng T, Q, H1). Sau khi có tiền do cầm cố được điện thoại của T2, Q sử dụng điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime của T lắp sim số: 0358.841158 gọi điện thoại cho một người đàn ông (không rõ lai lịch), số điện thoại: 0822.112.555 hỏi mua 01 chỉ ma túy Ketamine và 04 viên ma túy tổng hợp. Hai bên thống nhất giao nhận ma túy tại khu vực gần Cầu Tranh 2 (giáp ranh giữa huyện Bình Giang và huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên). Tại Cầu Tranh, người thanh niên đưa 01 chỉ ma túy

Ketamine và 04 viên ma túy tổng hợp cho T, T đưa trả số tiền 3.200.000đ rồi Q và T đi về quán Karaoke Nữ Hoàng. Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, khi T vừa vào trong phòng hát Queen 999 nhìn thấy Thắng, T rủ Thắng sử dụng ma túy, Thắng đồng ý. Cùng lúc đó, anh Dũng thông báo có chị Nông Thị Ngân là vợ H đến tìm. Thấy vậy, T đưa toàn bộ số ma túy mua được cho H1 và đi ra ngoài bảo chị Ngân đi về trước. T quay lại phòng hát bảo H1 đưa 4 viên ma túy tổng hợp cho Q, để chia cho mọi người sử dụng, còn ma túy dạng Ketamine H1 cất vào túi quần. Q cầm ma túy tổng hợp đã bị vỡ thành nhiều mảnh đưa cho: T, H1, H, T2, T1 và Thắng mỗi người một mảnh, Q lấy một mảnh sử dụng cho bản thân, còn lại 1 mảnh Q đưa vào trong miệng của chị Vũ Thị Quỳnh Anh và nói "em dùng đi" để Quỳnh Anh sử dụng. Chị Quỳnh Anh biết là ma túy nhưng không có nhu cầu sử dụng nên đã bỏ xuống nền phòng hát. Do uống say, T2 cầm ma túy để trên bàn để sử dụng sau. T1 không chơi ma túy dạng kẹo nên đưa cho H sử dụng. Tiếp đó, T lấy đĩa nhựa lau sạch, lấy giấy ăn đốt hơ nóng đĩa, H1 đưa số ma túy Ketamine và thẻ ngân hàng cho Q, Q đổ ma túy ra đĩa, bắt đầu xào cho cả nhóm sử dụng, thì chị Ngân lại tiếp tục gọi cửa tìm H. Lúc này, anh Dũng vào phòng gọi T ra giải quyết, phát hiện nhóm T đang chuẩn bị sử dụng ma túy Ketamine nên không cho hát tiếp. Thấy vậy, H1 đổ toàn bộ số ma túy Ketamine vào bồn cầu rồi xả nước. Tất cả đi lên quầy thanh toán tiền. Tại đây, H không có tiền nên T bỏ số tiền 2.500.000 đồng, T1 bỏ số tiền 500.000 đồng để thanh toán cho anh Dũng số tiền 3.000.000đ.

Do bực tức việc H đi chơi không có tiền và để vợ đến tìm, T dùng tay tát vào mặt H một cái. Sau đó, tất cả đi về khu ao cá của bà Bùi Thị Thúy, sinh năm 1966 (là mẹ nuôi của Q) ở thôn Phú Quân, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, để nói chuyện. Khoảng 14 giờ, tại khu vực ao cá của bà Thúy, T và Q bảo H đi vào bên trong ngôi nhà cấp 4, T dùng tay tát vào mặt H 2-3 cái và hỏi: *"Tiền nong như thế nào?", "Chúng mày chơi bời thế à?", "Tiền tao trả phòng hát và tiền chơi ma túy thì ai trả cho tao?",* H xin đến mùng 10 có lương sẽ trả*"*. T bảo Q đá vào mặt H. Q dùng chân đá vào mặt của H, đồng thời Q hỏi H:*"Giờ tiền nong của anh tao như thế nào?"*, rồi tiếp tục cả T và Q dùng chân đá vào mặt H. H nói "Em để lại cái xe, giấy tờ xe em để ở phòng trọ". Sau đó, H bảo Q lấy xe mô tô của H chở H ngồi giữa, T ngồi sau cùng đi về phòng trọ của H tại thôn Hoàng Hòa, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng để lấy giấy đăng ký xe, cùng lúc này T1 có việc nên đi về. Khoảng 15 giờ, T, Q, H quay lại khu ao cá. Lúc này, T thấy H và T2 là người ở địa phương khác và dễ dọa nạt nên

nảy sinh ý định sẽ đánh, đe dọa T2 và H để ép phải đưa tiền cho T. T nói với T2 và H: *"Mỗi thằng phải trả cho tao 18 triệu đồng tiền hát và tiền ma túy"*, do T2 đã đưa điện thoại để mang đi cầm cắm nên T yêu cầu T2 đưa 13 triệu, H đưa 18 triệu. T vừa nói vừa dùng chân đá một cái vào vai của T2. Tiếp đó, T, Q liên tục đe dọa, buộc T2 và H phải lấy điện thoại của H gọi điện về cho người nhà để chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của H số 0551000278706 thì sẽ không bị đánh (mục đích sau khi chuyển đủ tiền vào tài khoản của H, sẽ yêu cầu H rút tiền đưa cho T). Do sợ hãi T, Q đánh, T2 liên lạc với mẹ là bà Phạm Thị Thúy, sinh năm 1982, ở thôn Cha, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa bảo chuyển tiền vào tài khoản số 0551000278706 ngân hàng Vietcombank của H không sẽ bị đánh. Bà Thúy sợ T2 bị đánh, đã chuyển số tiền 13 triệu vào tài khoản của H. T tiếp tục bắt H liên lạc với gia đình để chuyển tiền nhưng do chị Ngân không có tiền và bố H là ông Hà Văn Tiệp chưa chuyển được tiền nên Q đã đi ra chuồng vịt gần đấy, lấy 01 con dao (loại dao chặt dài 39 cm đã cũ, chuôi dao bằng gỗ) trên mái chuồng vịt, cầm vào giơ lên trước mặt H sau đó dùng chuôi dao gõ vào đầu H 2-3 lần và nói: *"Mày không nhanh tao đá vào mõm mày bây giờ"*. Thấy vậy, T nói "Mạng của mày đáng giá 250.000 đồng". Sau đó, do bà Thúy đã chuyển tiền xong, T bảo H1 lấy xe mô tô chở T2 về nhà. Thấy H bị đánh ép lấy tiền, chị Nông Thị Ngân trình báo công an xã Tân Trường.

Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, do không thấy người nhà H chuyển tiền và sợ bà Bùi Thị Thúy đi làm về phát hiện nên T, Q bảo H1 và H di chuyển đi đến chỗ khác, Q cầm dao để lại vị trí cũ. Khi cả nhóm 04 người đi trên hai xe mô tô đi đến khu vực đường bê tông lối ra cánh đồng thuộc thôn Phú Quân, xã Định Sơn thì bị lực lượng công an xã Tân Trường phối hợp với công an xã Định Sơn phát hiện, vụ án được điều tra làm rõ. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Hồng Quang T, Bùi Đình Q, Nguyễn Bá H1, Hà Quang H và Nguyễn Chiến Thắng, kết luận: dương tính với chất chất ma túy MDMA, MET trong cơ thể. Tối ngày 16/4/2023, Hà Quang H chuyển khoản trả lại bà Phạm Thị Thuý số tiền 13.000.000đ.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, ngày 17/4/2023, CQCSĐT đã quản lý tại khu vực ao cá nhà bà Bùi Thị Thúy, thuộc cánh đồng thôn Phú Quân, xã Định Sơn: 01 con dao dài 39 cm, phần lưỡi bằng kim loại cạnh sắc dài 28cm; 01 vỏ gối. Cùng ngày 17/4/2023, CQCSĐT đã quản lý: 01 thẻ ATM ngân hàng Bản Việt; 01 xe mô tô BKS: 99K1 – 378.63; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe do Nguyễn Bá H1 giao nộp; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy

J7 Prime lắp sim số: 0358.841158 do Hồng Quang T giao nộp; 01 xe mô tô BKS: 26B1 – 822.48; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu vàng lắp sim số: 0352.457.097 do Hà Quang H giao nộp; 01 đĩa nhựa vuông kt (25x25)cm do anh Phạm Văn Dũng giao nộp; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XR vỏ màu tím do anh Đặng Văn Tiền giao nộp.

Vật chứng cuả vụ án: 01 con dao dài 39 cm, 01 vỏ gối, 01 thẻ ATM ngân hàng Bản Việt; 01 xe mô tô BKS: 99K1 – 378.63; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Bá Hoàng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime lắp sim số: 0358.841158; 01 xe mô tô BKS: 26B1 – 822.48; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu vàng lắp sim số: 0352.457.097; 01 đĩa nhựa; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XR vỏ màu tím, hiện đang quản lý tại kho vật chứng công an huyện Cẩm Giàng, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: anh Đặng Văn Tiền yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 4.500.000đ.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 15/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Hồng Quang T, Bùi Đình Q về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Bá H1, Vũ Đình T1, Hà Quang H và Bùi Anh T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu trên. Các bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trong bản Cáo trạng là hoàn toàn đúng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồng Quang T và Bùi Đình Q phạm tội "*Cướp tài sản*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Bá H1, Vũ Đình T1, Hà Quang H và Bùi Anh T2 phạm tội "*Tổ*

chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 55, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Hồng Quang T và Bùi Đình Q; đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Hồng Quang T 7 năm 02 tháng đến 7 năm 6 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội "*Cướp tài sản*", tổng hợp hình phạt, xử phạt bị cáo 14 năm 8 tháng đến 15 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/4/2023.

+ Bị cáo Bùi Đình Q 7 năm 02 tháng đến 7 năm 6 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; 7 năm 3 tháng đến 7 năm 9 tháng tù về tội "*Cướp tài sản*", tổng hợp hình phạt, xử phạt bị cáo 14 năm 05 tháng đến 15 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/4/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Bá H1, Vũ Đình T1, Hà Quang H và Bùi Anh T2; đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Vũ Đình T1 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/4/2023.

+ Bị cáo Nguyễn Bá H1 7 năm 02 tháng đến 7 năm 6 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/4/2023.

+ Bị cáo Hà Quang H 7 năm 02 tháng đến 7 năm 6 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/4/2023.

+ Bị cáo Bùi Anh T2 7 năm 02 tháng đến 7 năm 6 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/4/2023.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 con dao dài 39 cm, 01 vỏ gối, 01 thẻ ATM ngân hàng Bản Việt; 01 đĩa nhựa, là công cụ dùng để phạm tội, không có giá trị sử dụng.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô BKS: 99K1 – 378.63; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Bá Hoàng; 01 điện

thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime lắp sim số: 0358.841158 của Hồng Quang T, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XR vỏ màu tím của Bùi Anh T2 là phương tiện sử dụng đi mua ma túy.

+ Tịch thu 1/2 giá trị tài sản là 01 xe mô tô BKS: 26B1 – 822.48 (là tài sản chung của H và vợ là chị Nông Thị Ngân).

+ Trả Hà Quang H 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu vàng lắp sim số: 0352.457.097

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Hồng Quang T, Bùi Đình Q, Nguyễn Bá H1, Hà Quang H và Bùi Anh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Vũ Đình T1 thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đình T1: Bà Nguyễn Thị Liên xác định hành vi của bị cáo T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", các điều khoản về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác; các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đã phù hợp và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo T1 có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, vai trò thứ yếu trong vụ án, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; điều kiện hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, miễn án phí cho bị cáo; đồng thời cho bị cáo được hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt là 07 (bẩy) năm tù để tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút ngày 16/4/2023, tại phòng hát Queen 999 quán karaoke Nữ Hoàng ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Dương do anh Nguyễn Văn Huỳnh, sinh năm 1982 ở thôn Kim Xá, xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng là chủ, Vũ Đình T1, Bùi Anh T2, Hà Quang H có hành vi chuẩn bị địa điểm, cung cấp tiền, Nguyễn Bá H1 cung cấp phương tiện là xe mô tô BKS 99K1-378.63 để Hồng Quang T, Bùi Đình Q đi mua ma túy Ketamine và 04 viên ma túy tổng hợp, mục đích cho những người có mặt trong phòng hát ai có nhu cầu thì sử dụng. Tại phòng hát Queen 999 T đưa ma túy Ketamine và 04 viên ma túy tổng hợp cho H1; H1 đưa ma túy tổng hợp cho Q để Q chia cho: T, H1, T2, H, T1, Q, Thắng và Quỳnh Anh sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo Hồng Quang T, Bùi Đình Q, Nguyễn Bá H1, Vũ Đình T1, Hà Quang Huy và Bùi Anh T2 là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo T, Q, T1, T2, H và H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "đối với hai người trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 17 giờ ngày 16/4/2023, tại khu vực ao cá của bà Bùi Thị Thúy, sinh năm 1972 ở thôn Phú Quân, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, bị cáo Hồng Quang T và Bùi Đình Q có hành vi sử dụng dao để đe dọa và dùng chân, tay để đấm, đá Hà Quang H và Bùi Anh T2, làm cho T2 và H sợ hãi không thể chống cự được, nhằm chiếm đoạt của T2 số tiền 13.000.000đ, H số tiền 18.000.000đ. Tổng giá trị tài sản T, Q chiếm đoạt là 31.000.000đ. Bị cáo T và Q

có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi sử dụng vũ khí là dao đe dọa, đồng thời đấm đá bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của họ là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu sài nên các bị cáo cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo Hồng Quang T, Bùi Đình Q về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vũ Đình T1, Bùi Anh T2, Hà Quang H và Nguyễn Bá H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] *Về vai trò của các bị cáo:* Trong vụ án, đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo Vũ Đình T1 là người rủ Bùi Anh T, Hà Quang H, Hồng Quang T sử dụng ma túy, do cả nhóm không có tiền T1 bảo T đi cầm cố điện thoại của T2 để lấy tiền mua ma túy cho cả nhóm sử dụng nên T1 giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo T2 có hành vi thống nhất với T1 và H góp tiền thuê phòng hát, mua ma túy về sử dụng và tự nguyện đưa điện thoại của mình đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy cho cả nhóm sử dụng nên T2 giữ vai trò sau bị cáo T1. Bị cáo T và Q tiếp nhận ý chí của T1, H, T đã trực tiếp đi mua ma túy mang về, sau đó mang về phòng hát phân chia ma túy, Q xào ma túy cho cả nhóm sử dụng, bị cáo Nguyễn Bá H1 biết T, Q mang điện thoại của T2 đi cầm cố và mua ma túy về phòng hát cho cả nhóm sử dụng nhưng H1 vẫn cho T, Q mượn chiếc xe mô tô của H sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy và là người quản lý số ma túy sau khi T và Q đi mua về nên H, T, Q và H1 đồng phạm, đều thực hiện hành vi phạm tội và có vai trò ngang nhau.

Đối với hành vi "Cướp tài sản" Hồng Quang T là người nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, trực tiếp đe dọa và sử dụng vũ lực, buộc H phải chuyển số tiền 18 triệu, T2 phải chuyển số tiền 13 triệu vào tài khoản của H cho T nên T giữ vai trò thứ nhất. Bùi Đình Q tiếp nhận ý trí của T, trực tiếp đe dọa và sử dụng vũ lực, thúc đẩy H, T2 phải chuyển tiền vào tài khoản của H cho T nên Q đồng phạm thực hiện hành vi giữ vai trò sau T.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo*:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo T, Q, T1, Anh T2, H, H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; trong thời gian bị tạm giam các bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện nộp số tiền để hoàn trả cho anh Đặng Văn Tiền đã nhận cầm cố điện thoại của các bị cáo, anh Tiền nhận đầy đủ và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cả 6 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo T có bố đẻ được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng tổ quốc. Quá trình sinh sống tại địa phương bản thân bị cáo T và H1 đã tích cực ủng hộ các quỹ như quĩ đền ơn đáp nghĩa, quĩ người nghèo và quĩ ủng hộ quĩ phòng-chồng Covid-19 được UBND xã Cẩm Hoàng xác nhận. HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng pháp luật đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo rất nghiêm trọng nên HĐXX xem xét đánh giá vị trí vai trò, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cụ thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét các bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện hoàn trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Tiền nhận đầy đủ và không yêu cầu các bị cáo nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] *Về vật chứng*:

- Đối với 01 con dao dài 39 cm, 01 chiếc vỏ gối cũ, do Q tự động lấy tại khu vực áo cá của gia đình bà Bùi Thị Thúy, bà Thúy xác định dao đã han rỉ và chiếc vỏ gối cũ rách không yêu cầu nhận lại; 01 thẻ ATM ngân hàng Bản Việt mang tên "NGUYEN BA H1", 01 đĩa nhựa là các vật dụng các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 99K1 – 378.63; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Bá H1, H1 đã cung cấp chiếc xe của mình làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime lắp sim số: 0358.841158 của bị cáo Hồng Quang T, T đã sử dụng liên lạc để mua ma túy

về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ nhà nước;

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XR vỏ màu tím của bị cáo T2 nhưng do T2 đã đồng ý đem cầm cố cho anh Đặng Văn Tiền để có tiền mua ma túy cho cả nhóm tổ chức sử dụng trái phép. Nay, hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo bị phát hiện, anh Tiền tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại của T2 nên cần tịch thu phát mại lấy giá trị sung quĩ Nhà nước;

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 26B1 – 822.48; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Thào A Páo, do vợ chồng chị Nông Thị Ngân mua vào tháng 01/2023 với giá 13.000.000đ. HĐXX xác định chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo H với chị Ngân. Tuy nhiên, H đã sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại lấy 1/2 giá trị chiếc xe sung quĩ Nhà nước;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu vàng lắp sim số: 0352.457.097 của bị cáo Hà Quang H. Bị cáo H không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H;

[9] *Về án phí*: Các bị cáo Hồng Quang T, Bùi Đình Q, Nguyễn Bá H1, Hà Quang H, Bùi Anh T2 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Vũ Đình T1 thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo qui định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

[10] *Về những vấn đề khác*:

- Đối với anh Nguyễn Văn Huỳnh, anh Phạm Văn Dũng không biết nhóm của T sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát Queen 999. Bà Phạm Thị Thúy, không biết T, Q sử dụng khu vực ao cá của mình quản lý để chiếm đoạt tài sản, nên không có căn cứ xử lý;

- Nguyễn Bá H1 chứng kiến việc T, Q có hành vi đe dọa, chiếm đoạt tài sản của H, T2. H1 đã có lời nói can ngăn T, Q và bản thân H1 cũng sợ hãi nên không đồng phạm với T và Q;

- Đối với hành vi của T, Q, sử dụng vũ lực đối với H, T2 như đấm, tát. H, T2 không bị thương tích và không yêu cầu Q, T phải bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, Q ở khu vực cầu Tranh xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã có công văn trao đổi nội dung vụ việc để Cơ quan cảnh

sát điều tra Công an huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xác minh giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hồng Quang T, Bùi Đình Q, Nguyễn Bá H1, Hà Quang H và Nguyễn Chiến Thắng. Ngày 19/7/2023, Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồng Quang T và Bùi Đình Q;

Căn cứ áp dụng điểm d khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đình T1, Bùi Anh T2; Hà Quang H và Nguyễn Bá H1.

Căn cứ áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồng Quang T và Bùi Đình Q phạm tội "*Cướp tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Vũ Đình T1, Nguyễn Bá H1, Hà Quang H và Bùi Anh T2 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Hồng Quang T 07 (Bẩy) năm 08 (tám) tháng tù, về tội "Cướp tài sản" và Toàn 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 14 (Mười bốn) năm 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 20/4/2023.

- Xử phạt Bùi Đình Q 07 *(Bẩy)* năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung là 14 (Mười bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/4/2023.

- Xử phạt Vũ Đình T1 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 20/4/2023;

- Xử phạt Bùi Anh T2 07 (bẩy) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 20/4/2023;

- Xử phạt Hà Quang H 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 20/4/2023;

- Xử phạt Nguyễn Bá H1 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 20/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 39cm, phần lưỡi dao bằng kim loại một cạnh sắc dài 28cm, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 6cm, 01 vỏ gối đã qua sử dụng; 01 đĩa nhựa màu trắng hình vuông, kích thước (25x25)cm, có in hoa văn hình hoa, lòng đĩa cong xuống phía dưới, mặt dưới đĩa dính một số chất muội màu đen; 01 thẻ ATM ngân hàng Bản Việt, số 9704547127387447, mang tên "NGUYEN BA H1";

3.2. Tịch thu phát mại lấy giá trị sung quĩ Nhà nước:

- 01 (Một) xe máy Yamaha Exciter màu xanh-đen, biển kiểm sát: 99K1-378.63 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 005353;

- 1/2 trị giá chiếc xe máy Yamaha Exciter màu xanh-trắng, biển kiểm sát: 26B1 – 822.48; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 083566 và 01 giấy biên nhận bán xe (xe của chị Ngân và bị cáo H);

- 01 điện thoại di động Samsung J7 màu vàng, lắp 01 sim;

- 01 điện thoại di động Iphone XR màu tím, số imei: 357341099354117, lắp 01 sim;

- Trả lại cho bị cáo **Hà Quang H**, sinh năm 1997; Nơi ĐKHKTT: Bản Bùa Chung, xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện tại: Thôn Hoàng Hòa, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu vàng, bản 32G lắp 01 sim; số imei: 354988076791357 ở góc phía trên bên phải màn hình bị nứt vỡ.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2023 giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo các Hồng Quang T, Bùi Đình Q, Nguyễn Bá H1, Hà Quang H, Bùi Anh T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Đình T1.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hồng Quang T, Bùi Đình Q, Vũ Đình T1, Nguyễn Bá H1, Hà Quang H, Bùi Anh T2 được quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Ngân) có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Anh Tiền) vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ ngành Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Các bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trương Thị Tố Uyên